Giáo án dự thi GVGT2020 tại Trường THCS Diễn Thành-Diễn Châu

Giáo viên dự thi: Hồ Minh Khải

Đơn vị: Trường THCS Quỳnh Nghĩa, Quỳnh Lưu

Mã số dự thi: T53

**Ngày soạn 10 tháng 11 năm 2020**

**Ngày dạy: Tiết thứ 2-Thứ 4 ngày 11 tháng 11 năm 2020**

**Tiết 29. Bài 16: ƯỚC CHUNG VÀ BỘI CHUNG (tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

Học xong bài này học sinh đạt được các yêu cầu sau:

- Hiểu được khái niệm ước chung.

- Xác định được ước chung của hai hay nhiều số.

- Vận dụng được kiến thức ước chung để giải quyết một số bài toán liên quan đến thực tiễn.

**2. Kỹ năng:**

- Nhận biết được cách tìm ước chung .

- Nhận biết được một số thuộc hoặc không thuộc ước chung.

- Áp dụng được kiến thức ước chung để giải quyết một số bài toán thực tế.

**3. Thái độ:**

- Học sinh thể hiện sự hứng thú, muốn tìm hiểu cách tìm ước chung.

- Thể hiện được sự hợp tác với giáo viên, với học sinh khác trong các hoạt động học tập.

**4. Định hướng phát triển năng lực:**

- Có cơ hội phát triển năng lực tư duy lập luận toán học và giải quyết vấn đề toán học.

- Có cơ hội phát triển năng lực mô hình hoá toán học thông qua việc chuyển thông tin từ tìm ước sang nội dung tìm ước chung.

- Có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học thông qua hoạt động nhóm, tương tác với giáo viên.

**5. Định hướng phát triển phẩm chất:**

- Có cơ hội phát triển phẩm chất nhân ái, phẩm chất chăm chỉ, phẩm chất trung thực, phẩm chất trách nhiệm.

- Có trách nhiệm: Thái độ và sản phẩm làm việc nhóm

**II. Phương pháp, kĩ thuật, hình thức, thiết bị dạy học:**

- Phương pháp và kĩ thuật dạy học: Hoạt động nhóm, vấn đáp, thuyết trình.

- Hình thức tổ chức dạy học: Cá nhân, nhóm.

- Phương tiện thiết bị dạy học: Máy chiếu, loa, bảng phụ, bút dạ, phấn, phiếu học tập, giấy A3, bảng.

**III. Chuẩn bị:**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:** Phiếu học tập, slide, bảng phụ, bút viết bảng.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** Vở ghi, bút.

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động học sinh – giáo viên** | **Nội dung bài dạy** |
| 10ph | HĐ 1: Khởi động:  Mục tiêu: Tìm được các ước và bội của 4, 6,12 dẫn đến khái niệm ước chung và bội chung.  Phương pháp: Trực quan, đàm thoại  Phương tiện: Bảng nhóm, bảng phụ  Cách thức tiến hành: GV giao nhiệm vụ cho các nhóm HS thông qua các ví dụ sau: | |
| **Bài toán:** HĐN cặp đôi (3p)  -Nhiệm vụ:  Học sinh thảo luận nhóm cặp đôi:  Tìm Ư(6); Ư(8) như sau:  Ư(6)={1; 2; 3; 6}  Ư(8)={1; 2; 4; 8}  Học sinh thực hiện được các thao tác sau:  - xác định được các ước của 6, 8  Hết thời gian Gv chọn 1 nhóm để nhận xét, sữa lỗi, đánh giá,  GV Những nhóm nào có kết quả đúng như đáp án của thầy  *Gv hỏi HS có nhóm nào làm sai không, nếu chỗ nào thì các em tự sửa lại cho đúng và lần sau cố gắng nhiều nhiều hơn để hạn chế sai sót, những nhóm đúng chúng ta thống nhất cho 10 điểm.*  (GV nhận xét tinh thần hđn của hs) | **Bài toán:** (Bảng nhóm/phiếu học tập)  Tìm:  Ư(6) =  Ư(8) = |
| Sản phẩm và công cụ đánh giá: Kết quả làm nhóm của học sinh  Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho HS: Thông qua hoạt động, HS xác định được cách thức giải quyết vấn đề. Từ đó, góp phần hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học. | | |
| 10ph | Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới  Kiến thức 1: Ước chung  Mục tiêu: Học sinh xác định được cách tìm ước chung của hai hay nhiều số, HS lấy được ví dụ về tìm ước chung của 2 hay 3 số, và chỉ ra được một số thuộc hoặc không thuộc ước chung của 2 hoặc 3 số  Phương pháp: Hoạt động nhóm, hoạt động cá nhân giải quyết vấn đề  Cách thức tiến hành: GV giao nhiệm vụ cho các nhóm HS thông qua ví dụ sau: | |
| 1. Hình thành kiến thức ước chung  GV: Trong tập hợp các Ư(6) và Ư(8) ta thấy những số nào vừa là ước của 6, vừa là ước của 8?  HS: các số 1 và 2 vừa là ước của 6, vừa là ước của 8  GV khi đó, ta nói các số 1 và 2 là ước chung của 6 và 8  GV để hiểu rõ hơn vấn đề này thì hôm nay chúng ta cùng nhau nghiên cứu phần số học- Tiết 29- Bài 16: bài ước chung và bội chung, bài này chúng ta học 2 tiết, tiết hôm nay thầy cùng các e tìm hiểu mục 1 ước chung, còn mục 2 và 3 học tiết sau.  Gv: Cho hs hoạt động cá nhân, đồng thời gọi 1 hs lên bảng tìm Ư(12)  GV: em hãy cho biết ước chung của 6; 8 và 12 là những số nào?  HS: ước chung của 6; 8; 12 là 1 và 2  GV khi đó số 1 và số 2 vừa là ước chung của 6, vừa là ước 8, vừa là ước của 12.  Vậy ước chung của hai hay nhiều số là gì?  HS: ước chung của hai hay nhiều số là ước của tất cả các số đó.  Gv. Đó cũng chính là nội dung khái niệm của ước chung trong sgk, thầy mời 1 em đứng tại chỗ đọc khái niệm.  Gv ta có kí hiệu sau:  Tập hợp ước chung của 6 và 8 được kí hiệu là: ƯC(6, 8)  \*Kí hiệu:  Nhiệm vụ: hoạt động cá nhân, hoàn thiện nội dung kí hiệu, đồng thời GV gọi 1 hs lên bảng điền vào chỗ … sau:  Tập hợp ước chung của 6; 8 và 12 được kí hiệu là: …  Tập hợp ước chung của a và b được kí hiệu là: …  Tập hợp ước chung của a; b và c được kí hiệu là: …  Bài tập 1:  Nhiệm vụ: Các nhóm, hoàn thiện phiếu học tập  Thời gian: 3 phút  Hình thức: Hoạt động nhóm 2 bàn  Điền số thích hợp vào chỗ chấm :  Ư(3) ={…; …}  Ư(6) ={…; …; …; …}  Ư(9) ={…; …; …}  ƯC(3, 6, 9)={…; …}  Hết thời gian, GV chọn 1 nhóm hoàn thành trước để nhận xét, sửa chữa, đánh giá, các nhóm bên dưới đổi kết quả chấm chéo, cuối buổi nạp lại cho thầy kiểm tra tính trung thực việc chấm điểm đó.  (GV nhận xét tinh thần, thái độ hđn của hs)  *Gv hỏi HS có nhóm nào làm sai không, nếu chỗ nào thì các em tự sửa lại cho đúng, những nhóm đúng chúng ta thống nhất cho 10 điểm.*  GV: vậy muốn tìm ước chung của hai hay nhiều số ta làm như thế nào?  HS: đứng tại chỗ trả lời  GV và HS nhận xét, rồi Gv trình chiếu/(treo bảng phụ) nội dung các bước tìm ước chung.  Bài tập 2:  Nhiệm vụ: hoạt động cá nhân, hoàn thiện ví dụ 2, đồng thời GV gọi 1 hs lên bảng điền vào chỗ … sau:  GV: Hỏi vì sao lại điền  hoặc ?  HS đứng tại chỗ trả lời  Gv từ ví dụ 2, em nào cho thầy biết khi x  ƯC(a, b) thì a và b có quan hệ như thế nào với x ?  HS đứng tại chỗ trả lời.  GV và HS nhận xét, rồi đưa ra nhận xét sau. | **1. Ước chung.**  *Ư(6) ={1; 2; 3; 6}*  *Ư(8) ={1; 2; 4; 8}*  Ư(12) ={1; 2; 3; 4; 6; 12}  **Khi đó các số 1 và 2 được gọi là ước chung của 6; 8 và 12 hay ước chung của 6; 8 và 12 là 1 và 2.**  **\* Khái niệm:**  **Ước chung của hai hay nhiều số là ước của tất cả các số đó.**  **\* Kí hiệu: (Bảng phụ)**  Tập hợp ước chung của 6 và 8 được kí hiệu là: ƯC(6, 8)  Tập hợp ước chung của 6; 8 và 12 được kí hiệu là: ƯC(6, 8, 12)  Tập hợp ước chung của a và b được kí hiệu là: ƯC(a, b)  Tập hợp ước chung của a; b và c được kí hiệu là: ƯC(a, b, c)  Bài tập 1: (Bảng nhóm/phiếu học tập)  Điền số thích hợp vào chỗ chấm :  Ư(3) ={…; …}  Ư(6) ={…; …; …; …}  Ư(9) ={…; …; …}  ƯC(3, 6, 9)={…; …}  Dự kiến hs làm:  Ư(3) ={1; 3}  Ư(6) ={1; 2; 3; 6}  Ư(9) ={1; 3; 9}  ƯC(3, 6, 9)={1; 3}  Bảng phụ nội dung sau:  **\* Để tìm ước chung của hai hay nhiều số ta làm như sau:**  Bước 1: Tìm tập hợp các ước của từng số.  Bước 2: Tìm tập hợp các ước chung của hai hay nhiều số đó ( tìm những phần tử chung nằm trong các tập hợp đó).  Bài tập 2: Điền kí hiệu  hoặc  vào chỗ …. sau cho đúng.  a) 6 … ƯC(12, 18).  b) 12 … ƯC(24, 35).  c) 8 … ƯC(16, 40).  Dự kiến hs làm:  a) 6  ƯC(12, 18).  b) 12  ƯC(24, 35).  c) 8  ƯC(16, 40).  **\* Nhận xét:**  xƯC(a, b) nếu  và  xƯC(a, b, c) nếu ;  và |
| Sản phẩm và công cụ đánh giá: Câu trả lời của học sinh, kết quả làm nhóm  Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho HS: Thông qua hoạt động, HS xác định được cách thức giải quyết vấn đề. Từ đó, góp phần hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học. | | |
| 10ph | Hoạt động 3: Củng cố kiến thức về ước chung  Mục tiêu: Học sinh thể hiện được ước chung trong tình huống khác  Phương pháp: Hoạt động nhóm giải quyết vấn đề, phương pháp đàm thoại giải quyết vấn đề.  Hình thức: Cá nhân, nhóm nhỏ.  Cách thức tiến hành: Học sinh được cũng cố kiến thức về ước chung thông qua các ví dụ sau: | |
|  | Bài tập 3: Nhiệm vụ: Hoạt động nhóm.  Học sinh thực hiện các theo tác sau:  - Viết tháng sinh của em.  - Tìm các ước của tháng sinh mỗi bạn  - Tìm ước chung của các số đó.  (Gv nhận xét tinh thần, thái độ làm việc của các nhóm)  Hết thời gian, GV chọn 1 nhóm hoàn thành trước để nhận xét, sửa chữa, đánh giá, các nhóm bên dưới đổi kết quả chấm chéo, cuối buổi nạp lại cho thầy kiểm tra tính trung thực việc chấm điểm đó.  *Gv hỏi HS có nhóm nào làm sai không, nếu chỗ nào thì các em tự sửa lại cho đúng, những nhóm đúng chúng ta thống nhất cho 10 điểm.*  Bài tập 4:  Nhiệm vụ: hoạt động cá nhân, hoàn thiện ví dụ 4, đồng thời GV gọi 1 hs lên bảng Viết tập hợp ƯC(5, 10, 15)  GV và HS nhận xét, sửa lỗi nếu có và đánh giá bài làm của HS | Bài tập 3: Học sinh hoạt động nhóm theo bàn:  Các học sinh ghi các số là tháng sinh của mình, rồi tìm ước chung của các số đó.  Dự kiến như sau (giả sử nhóm 2 hs):  HS A sinh tháng 8  Ư(8) ={1; 2; 4; 8}  HS B sinh tháng 11  Ư(11)={1; 11}  Khi đó ƯC(8, 11)={1}  Bài tập 4: Viết tập hợp ƯC(5, 10, 15)  Dự kiến HS làm:  Ư(5) ={1; 5}  Ư(10) ={1; 2; 5; 10}  Ư(15) ={1; 3; 5; 15}  ƯC(5, 10, 15)={1; 5} |
| Sản phẩm và công cụ đánh giá: Câu trả lời của học sinh, kết quả làm nhóm  Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho HS: Thông qua hoạt động, HS xác định được cách thức giải quyết vấn đề. Từ đó, góp phần hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học. | | |
| 5ph | Hoạt động 4: Vận dụng kiến thức giải quyết vấn đề thực tiễn.  Mục tiêu: áp dụng được kiến thức về ước chung để giải quyết bài toán thực tiễn.  Phương pháp: Đàm thoại giải quyết vấn đề  Hình thức: Làm việc nhóm  Cách thức tiến hành: GV giao nhiệm vụ cho các nhóm HS thông qua ví dụ sau: | |
| Bài tập 5: HĐN  Nhiệm vụ: Nhóm thảo luận, hoàn thiện phiếu học tập  Thời gian: 5 phút  Hình thức: hoạt động nhóm 2 bàn  Hết thời gian, GV chọn 1 nhóm hoàn thành trước để nhận xét, sửa chữa, đánh giá, các nhóm bên dưới đổi kết quả chấm chéo, cuối buổi nạp lại cho thầy kiểm tra tính trung thực việc chấm điểm đó.  *Gv hỏi HS có nhóm nào làm sai không, nếu chỗ nào thì các em tự sửa lại cho đúng, những nhóm đúng chúng ta thống nhất cho 10 điểm.*  Dự kiến HS làm:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Cách chia** | **Số phần quà** | **Số vở ở mỗi phần quà** | **Số bút ở mỗi phần quà** | | a | 2 | 16 | 20 | | b | 4 | 8 | 10 | | c | 5 |  | 8 |   GV: tại sao cách chia thứ ba lại không chia được?  HS: vì 32 không chia hết cho 5  Gv:Khi đó 5 không thuộc ƯC(32, 40)  Gv: Vậy muốn chia được số phần quà theo nội dung bài toán thì số phần quà phải thuộc ƯC(32, 40)  GV: về nhà các em tìm xem ngoài các cách chia trên, thì có có cách chia nào khác nữa không?  Gv từ ví dụ trên ta thấy toán học cũng rất thú vị, và có rất nhiều ứng dụng trong thực tiễn, đồng thời qua ví dụ trên ta thấy rằng khi lũ lụt xảy ra thì rất mất mát, đau thương, các em đang nhỏ có thể chưa làm được gì nhiều để chung tay, góp sức với đồng bào bị lũ lụt, thiên tài nhưng các em có thể hướng ứng bằng việc, kêu gọi bảo vệ môi trường, hạn chế rác thải, trồng nhiều cây xanh, không phá hoại cây xanh, chăm chỉ học tập thật giỏi để sau này lớn lên là người có ích cho xã hội, cho đất nước. | Bài tập 5:  Sau đợt lũ lụt Miền Trung vừa qua, liên đội Trường A đã vận động các học sinh lớp 6D quyên góp được 32 quyển vở, 40 bút bi. Tổng phụ trách Đội muốn chia số vở và số bút đó thành một số phần quà như nhau gồm cả vở và bút để tặng các bạn học sinh vùng lũ. Trong các cách chia sau, cách nào thực hiện được ? Hãy điền vào ô trống trong trường hợp chia được.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Cách chia** | **Số phần quà** | **Số vở ở mỗi phần quà** | **Số bút ở mỗi phần quà** | | a | 2 |  |  | | b | 4 |  |  | | c | 5 |  |  | |
| Sản phẩm và công cụ đánh giá: kết quả làm nhóm  Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển năng lực cho HS: Thông qua hoạt động, HS xác định được cách thức giải quyết vấn đề, chuyển đổi được từ ngôn ngữ toán học sang ngôn ngữ thông thường. Từ đó, góp phần hình thành và phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học và năng lực mô hình hoá toán học, đồng thời có góp phần phát triển phẩm chất yêu nước, phẩm chất nhân ái, phẩm chất trung thực, phẩm chất trách nhiệm. | | |
| 5ph | Hoạt động 5: Hướng dẫn tự học ở nhà  Mục tiêu: Cũng cố và đào sâu kiến thức về ước chung, đặc biệt là ứng dụng của kiến thức này trong đời sống thực tiễn.  Phương pháp: Thuyết trình  Hình thức: Cá nhân  Cách thức tiến hành: GV yêu cầu HS về nhà ôn tập bài đã học, trả lời các câu hỏi sau:  - Bài học hôm nay em đã học thêm được kiến thức gì?  - Làm bài tập sgk các bài tìm ước chung  - Nghiên cứu mục 2 Bội chung, mục 3 Chú ý (sgk) | |
| Sản phẩm và cộng cụ đánh giá: Câu trả lời cuả HS, và bài giải bài tập của HS trong vở bài tập cá nhân. | |